

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 02-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Diễm

Ông Sơn Ken

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ché Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Nở, Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Minh P, sinh năm 1985; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi ở tại ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ tên Lưu Thị H, sinh năm 1987 và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/12/2021 bị Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép” theo Quyết định số 186/QĐ-XPHC, bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P đã nộp tiền phạt ngày 10/01/2022; nhân thân: Ngày 13/02/2014 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 05/QĐ-XPHC với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng cấm (đã thi hành xong quyết định); Bị tạm giữ ngày 30 tháng 8 năm 2022 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 25 tháng 5 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 29 tháng 12 năm 2023, có mặt.

2. Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1991; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1961 và bà Mai Thị T3, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc H1, sinh năm 1993 và 04 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/12/2021, Nguyễn Hoàng T2 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về các hành vi “Rủ rê, lôi kéo, tụ tập người

khác đánh bạc trái phép và đánh bạc trái phép” (Quyết định số 4443), đến ngày xét xử bị cáo T2 vẫn chưa nộp tiền phạt; nhân thân: Ngày 24/11/2016 bị Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cản trở người thi hành công vụ (đã thi hành xong quyết định); Bị tạm giữ ngày 30 tháng 8 năm 2022 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 25 tháng 5 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 29 tháng 12 năm 2023, có mặt.

3. Nguyễn Văn D1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1979; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi ở tại ấp V, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ tên Lưu Cẩm V, sinh năm 1979 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/4/2022, Nguyễn Văn D1 bị Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “dùng địa điểm do mình quản lý để chứa bạc trái phép” (Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC), đến ngày xét xử bị cáo D1 vẫn chưa nộp tiền phạt; nhân thân: Ngoài lần bị xử phạt vi phạm hành chính nói trên thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nào khác; Bị tạm giữ ngày 30 tháng 8 năm 2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến ngày 25 tháng 5 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 29 tháng 12 năm 2023, có mặt.

4. Liêu Hữu T4, sinh năm 1981; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú trước ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi ở tại ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Hữu T5 (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); bị cáo có vợ tên Thạch Thị Mỹ Y, sinh năm 1988 và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt tiền 5.000.000 đồng là hình phạt chính về tội đánh bạc theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/HSST (đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích); Bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 12 năm 2022 cho đến ngày 05 tháng 4 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày 29 tháng 12 năm 2023, có mặt.

5. Trần Thị Trúc M, sinh năm 1982; tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở tại ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T6, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1957; bị cáo có chồng tên Phan Minh Đ, sinh năm 1979 (đã ly thân) và chưa 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/01/2021, bị Công an xã L, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép” (Quyết định số 09), đến ngày xét xử bị cáo M vẫn chưa nộp tiền phạt; nhân thân: Ngoài lần bị xử phạt vi phạm hành chính nói trên thì bị cáo không có tiền án, tiền sự nào khác; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08 tháng 12 năm 2022 đến ngày ngày 29 tháng 12 năm 2023, có mặt.

6. Kim C1, sinh năm 1984; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp Sóc Tro D, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim P1, sinh năm 1940 và bà Thạch Thị D2, sinh năm 1950; bị cáo có vợ tên Kim Thị Văn T7,

sinh năm 1991 và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/12/2021, bị cáo Kim C1 bị Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép” (Quyết định số 185/QĐ-XPHC), bị cáo C1 đã đóng tiền phạt ngày 10/01/2022; nhân thân: Ngày 26/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh kết án về tội đánh bạc theo bản án hình sự sơ thẩm số 36/HSST và bị xử phạt tiền 5.000.000 đồng là hình phạt chính (đã xóa án tích); Bị tạm giữ ngày 30 tháng 8 năm 2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến ngày 05 tháng 4 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 29 tháng 12 năm 2023, có mặt.

7. Trần Thanh B, sinh năm 1985; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Á, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Trần Thị T8, sinh năm 1985 và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/12/2021, Trần Thanh B bị Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép” theo Quyết định số 184/QĐ-XPHC, bị cáo B đã đóng tiền phạt ngày 10/01/2022; nhân thân: Ngoài lần xử phạt vi phạm hành chính nói trên thì bị cáo chưa có tiền án tiền sự nào khác; Bị tạm giữ ngày 30 tháng 8 năm 2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến ngày 05 tháng 4 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 29 tháng 12 năm 2023, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kim C1:* Ông Phạm Thanh P2 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lưu Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Lê Trí H3, sinh năm 1995. Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Dương Duy K, sinh năm 1986. Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Tải Văn T9, sinh năm 1965. Địa chỉ ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Nguyễn Tấn P3, sinh năm 2003. Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Dương Tuấn K1, sinh năm 1984 Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Nguyễn Chí Đ2, sinh năm 2003 Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Diệp Văn T10, sinh năm 1956 Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Trần Văn L, sinh năm 1959 Địa chỉ ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Quách Văn O, sinh năm 1975. Địa chỉ ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T11, sinh năm 1997. Địa chỉ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Võ Minh T12 (H4) sinh năm 2005. Địa chỉ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Lâm Văn Ú, sinh năm 1978 Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Lâm Văn C2, sinh năm 1983 Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn D3, sinh năm 1977 Địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Đinh Quốc D4, sinh năm 1982. Địa chỉ ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch D5, sinh năm 1957. Địa chỉ khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 7/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P tìm trên trang mạng internet biết trang website “<https://sv388bet.com>” có phát trực tiếp các trận đấu gà bên nước Campuchia. Để mở vào trong trang web này xem được thì buộc phải có tài khoản đăng nhập. Bị cáo P nảy sinh ý định đánh bạc ăn thua bằng tiền, nên bị cáo đăng ký tạo được tài khoản đăng nhập trang web này (tài khoản miễn phí); khi có được tài khoản đăng nhập, bị cáo kết nối đường truyền Internet, kết nối Router Wifi, kết nối với 02 tivi và phát lên 02 tivi cho những người khác xem tại quán nước giải khát của bị cáo có tên “K+” ở ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; thông qua đó, bị cáo P đứng ra làm chủ bạc (nhà cái) cá cược ăn thua bằng tiền với những người khách có mặt xem có nhu cầu cá cược ăn thua bằng tiền với bị cáo. Bị cáo P thỏa thuận cùng với bị cáo Liêu Hữu T4 hùn vốn làm chủ bạc (nhà cái), trách nhiệm chính của bị cáo T4 ngồi quan sát; bị cáo P và bị cáo T4 thuê bị cáo Nguyễn Hoàng T2 làm biện (gặp từng người ngồi xem có nhu cầu đặt cược thì tiếp nhận và thu gom tiền cược bàn giao lại cho chủ bạc, trường hợp người chơi thắng thì nhận tiền từ chủ bạc chung chi cho người chơi), bị cáo T2 được trả tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày.

Tỷ lệ cá cược như sau: Trước mỗi trận đấu gà diễn ra, nếu người chơi nào chọn gà và đặt cược cá độ trước, nếu thắng cược chỉ được 90% số tiền cược, còn người chơi chọn gà và đặt cược cá độ sau thì thắng cược được 100% số tiền cược (thường thì chủ bạc để những người chơi chọn gà trước, nên tỷ lệ thắng cược của người chơi chỉ là 90%). Trường hợp có người chơi chọn gà cả hai bên thì chủ bạc vẫn chấp nhận cược (người chơi chọn cả hai bên gà đều cược với chủ bạc). Với phương thức, cách thức trên, bị cáo P cùng với bị cáo T4 và bị cáo T2 thực hiện việc chiếu phát các trận đấu gà gần như mỗi ngày, nhận tiền người chơi cá cược từ khoảng 12 giờ đến khoảng 16 giờ thì nghỉ (tùy vào thời gian các trận đấu gà trực tiếp bên Campuchia kết thúc). Trải qua một thời gian, do bị cáo P đăng ký dùng tài khoản miễn phí như kẻ trên đăng

nhập trang website “<https://sv388bet.com>” thì không xem được ổn định. Cho nên, đến khoảng ngày 25, ngày 26/7/2022, bị cáo P nhờ người tên K1 đăng ký mua tạo được hai tài khoản “dola07” và “tado25” với chi phí 120.000 đồng/tài khoản, để bị cáo P chuẩn bị cho việc đánh bạc tại quán nước giải khát tên “K+” của bị cáo. Đến khoảng 12 giờ, ngày 30/8/2022, tại quán nước giải khát tên “K+”, bị cáo P cũng sử dụng 02 tivi nhãn hiệu Samsung, kết nối với Router W, kết nối với đường truyền dẫn Internet, bị cáo tiến hành truy cập liên kết website <https://sv388bet.com>, đăng nhập bằng 02 tài khoản (dola07 và tado25); bị cáo P rủ, thỏa thuận với bị cáo Liêu Hữu T4 cùng làm chủ bạc, do bị cáo P ứng tiền trước 3.000.000 đồng (nếu thắng thì chia đôi tiền, nếu thua thì bị cáo T4 sẽ bù tiền vào) và bị cáo T4 đồng ý. Hai bị cáo thống nhất giao cho bị cáo Nguyễn Hoàng T2 “làm biện”; kết thúc mỗi trận đấu gà, bị cáo T2 đều thông báo, đưa tiền thắng, nhận tiền thua trực tiếp cho bị cáo P (không có ghi sổ), còn bị cáo T4 thì chỉ ngồi quan sát. Kết quả trong thời gian nêu trên, bị cáo P và bị cáo T4 làm chủ bạc được khoảng 05 trận đấu gà (trong đó có 03 trận mở cược, có người tham gia cá cược) thì bị cáo P nghỉ không làm chủ bạc. Khi mỗi trận cược cá độ đấu gà kết thúc, bị cáo T2 đã giao tiền thắng cược hoặc lấy tiền từ P trả cho người thắng cược.

Ngay sau khi bị cáo P nghỉ làm chủ bạc, bị cáo Nguyễn Văn D1 (anh ruột của bị cáo P) cùng với bị cáo T4 làm chủ bạc, việc đặt cược và tỷ lệ thắng thua cũng giống như ban đầu; người “làm biện” vẫn là bị cáo T2. Bị cáo D1 ứng trước số tiền 5.000.000 đồng và đưa cho bị cáo T4 để bị cáo T4 giao lại cho bị cáo T2 giữ chung chi cho người chơi cá cược. Khi bị cáo D1 và T4 làm chủ bạc được khoảng 05 trận đấu gà (trong đó có 02 trận mở cược, có người tham gia cá cược) thì lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang.

Việc cược tiền cá độ giữa người chơi với nhà cái đều thông qua bị cáo T2, bị cáo T2 là người “làm biện”, nên các trận đấu gà nào có cược cá độ, số tiền từng người cá cược, người nào tham gia cá cược của từng trận đấu gà thì chỉ có bị cáo T2 biết rõ, còn bị cáo P, bị cáo D1 và bị cáo T4 đều không biết rõ. Trong khoảng 10 trận đấu gà diễn ra, bị cáo T2 chỉ xác định được 05 trận gà có người tham gia cược, nhưng bị cáo T2 không nhớ được hết có bao nhiêu người tham gia cược với chủ bạc, còn thứ tự trận gà thì bị cáo T2 không nhớ rõ (do đặc điểm gà của từng trận đấu gà có những trận có đặc điểm giống nhau về màu lông, một bên chân gà quán băng keo màu xanh, bên gà bên kia chân quán băng keo màu đỏ; mỗi trận đấu gà diễn ra nhanh; đồng thời, bị cáo T2 cũng không có ghi sổ về người chơi cược cá độ). Đối với 05 trận đấu gà ngày 30/8/2022, có người tham gia cược tiền cá độ với chủ bạc (nhà cái), với từng trận cụ thể như sau:

- Trận thứ nhất, do bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P và bị cáo Liêu Hữu T4 làm chủ bạc, bị cáo Nguyễn Hoàng T2 làm biện. Số tiền vốn dùng đánh bạc ban đầu của 03 bị cáo là 3.000.000 đồng.

Người chơi tham gia cược tiền cá độ chọn bên gà chân quán băng keo màu đỏ gồm: Bị cáo Trần Thị Trúc M cược 100.000 đồng, Lê Trí H3 cược 300.000 đồng, Quách Văn O cược 100.000 đồng, Nguyễn Chí Đ2 cược 300.000 đồng. Tổng cộng 800.000 đồng. Người chơi tham gia cược tiền chọn bên gà chân quán băng keo màu xanh có Nguyễn Văn T11 cược 200.000 đồng. Cho nên, tổng số tiền chủ bạc nhận cược từ người chơi bằng 1.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của chủ bạc ở trận

đấu gà này bằng 4.000.000 đồng. Trận đấu gà này kết thúc, bên gà chân quần bằng keo màu đỏ thắng; những người chọn bên gà này chỉ thắng được 720.000 đồng (do tỷ lệ thắng chỉ 90% số tiền cá cược); người chơi bên gà chân quần bằng keo màu xanh thua 100% tiền đặt cược, Nguyễn Văn T11 thua 200.000 đồng. Như vậy, số tiền dùng đánh bạc của bị cáo Trần Thị Trúc M bằng 190.000 đồng, Lê Trí H3 cược 570.000 đồng, Quách Văn O bằng 190.000 đồng, Nguyễn Chí Đ2 bằng 570.000 đồng và Nguyễn Văn T11 bằng 200.000 đồng. Số tiền vốn của chủ bạc còn lại sau trận đấu gà này 3.000.000 đồng + 200.000 đồng – 720.000 đồng, bằng 2.480.000 đồng.

- Trận thứ hai, cũng do bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P và bị cáo Liêu Hữu T4 làm chủ bạc, bị cáo Nguyễn Hoàng T2 làm biện. Số tiền vốn dùng đánh bạc của 03 bị cáo để nhận cược với người chơi lúc này là 2.480.000 đồng.

Bên gà chân quần bằng keo màu đỏ không xác định được người chơi và số tiền cá cược. Bên gà chân quần bằng keo màu xanh gồm có: Võ Minh T12 (H4) cược 300.000 đồng, Lê Trí H3 cược 300.000 đồng, Nguyễn Tấn P3 cược 200.000 đồng, Nguyễn Văn T11 cược 400.000 đồng. Cho nên, tổng số tiền chủ bạc nhận cược từ người chơi bằng 1.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của chủ bạc ở trận đấu gà này sẽ là 2.480.000 đồng + 1.200.000 đồng, bằng 3.680.000 đồng. Trận này, bên gà chân quần bằng keo màu đỏ thắng, những người chơi chọn bên gà chân quần bằng keo màu xanh thua 100% số tiền cá cược là 1.200.000 đồng. Như vậy, số tiền dùng đánh bạc của Võ Minh T12 (H4) bằng 300.000 đồng, Lê Trí H3 bằng 300.000 đồng, Nguyễn Tấn P3 bằng 200.000 đồng, Nguyễn Văn T11 bằng 400.000 đồng. Số tiền vốn của chủ bạc còn lại sau trận đấu gà này 2.480.000 đồng + 1.200.000 đồng, bằng 3.680.000 đồng.

- Trận thứ ba, cũng do bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P và bị cáo Liêu Hữu T4 làm chủ bạc, bị cáo Nguyễn Hoàng T2 làm biện. Số tiền vốn dùng đánh bạc của 03 bị cáo để nhận cược với người chơi lúc này là 3.680.000 đồng.

Bên gà chân quần bằng keo màu đỏ gồm có: Bị cáo Kim C1 cược 100.000 đồng, Nguyễn Chí Đ2 cược 200.000 đồng. Tổng cộng: 300.000 đồng. Bên gà chân quần bằng keo màu xanh không có ai tham gia chọn cược tiền. Cho nên, tổng số tiền chủ bạc nhận cược từ người chơi bằng 300.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của chủ bạc ở trận đấu gà này bằng 3.980.000 đồng. Trận này, bên gà chân quần bằng keo màu đỏ thắng, nên chủ bạc thua 90% số tiền cá cược là 270.000 đồng. Như vậy, số tiền dùng đánh bạc của bị cáo Kim C1 bằng 190.000 đồng, Nguyễn Chí Đ2 bằng 380.000 đồng. Số tiền vốn của nhà cái P và T4 còn lại sau trận đấu gà này 3.410.000 đồng (3.680.000 đồng – 270.000 đồng). Sau trận gà này bị cáo P, bị cáo T4 nghỉ làm nhà cái và bị cáo T2 giao lại tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo P.

- Tiếp theo trận thứ tư, do bị cáo Nguyễn Văn D1 và bị cáo Liêu Hữu T4 làm chủ bạc, bị cáo Nguyễn Hoàng T2 làm biện. Số tiền vốn dùng đánh bạc của 03 bị cáo để nhận cược với người chơi lúc này là 5.000.000 đồng.

Bên gà chân quần bằng keo màu xanh gồm có: Võ Minh T12 (H4) cược 500.000 đồng, Dương Tuấn K1 cược 300.000 đồng, Trần Văn L cược 200.000 đồng, Nguyễn Chí Đ2 cược 500.000 đồng, Nguyễn Tấn P3 cược 200.000 đồng, Lê Trí H3 cược 300.000 đồng, bị cáo Trần Thị Trúc M cược 200.000 đồng, Nguyễn Văn D3 cược 200.000 đồng, Diệp Văn T10 cược 200.000 đồng, Tải Văn T9 cược 100.000 đồng. Tổng số tiền bằng 2.700.000 đồng. Bên gà chân quần bằng keo màu đỏ không có ai

chọn cược. Cho nên, tổng số tiền chủ bạc nhận cược từ người chơi bằng 2.700.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc của chủ bạc ở trận đấu gà này 5.000.000 đồng + 2.700.000 đồng, bằng 7.700.000 đồng. Trận này, bên gà chân quần bằng keo màu đỏ thắng, nên chủ bạc thắng toàn bộ số tiền người chơi cược bên gà chân quần bằng keo màu xanh bằng 2.700.000 đồng. Như vậy, số tiền dùng đánh bạc của Võ Minh T12 (H4) bằng 500.000 đồng, Dương Tuấn K1 bằng 300.000 đồng, Trần Văn L bằng 200.000 đồng, Nguyễn Chí Đ2 bằng 500.000 đồng, Nguyễn Tấn P3 bằng 200.000 đồng, Lê Trí H3 bằng 300.000 đồng, bị cáo Trần Thị Trúc M bằng 200.000 đồng, Nguyễn Văn D3 bằng 200.000 đồng, Diệp Văn T10 bằng 200.000 đồng, Tài Văn T9 bằng 100.000 đồng.

Số tiền vốn của chủ bạc còn lại sau trận đấu gà này bằng 7.700.000 đồng

- Trận thứ năm, cũng do bị cáo Nguyễn Văn D1 và bị cáo Liêu Hữu T4 làm nhà cái, bị cáo T2 làm biện. Số tiền vốn dùng đánh bạc của 03 bị cáo để nhận cược với người chơi lúc này là 7.700.000 đồng. Bên gà chân quần bằng keo màu đỏ gồm có: Võ Minh T12 (H4) cược 300.000 đồng, Nguyễn Văn T11 cược 200.000 đồng, Trần Văn L cược 200.000 đồng, Nguyễn Chí Đ2 cược 300.000 đồng, Lê Trí H3 cược 300.000 đồng, bị cáo Trần Thị Trúc M cược 200.000 đồng, Nguyễn Tấn P3 cược 200.000 đồng, Dương Duy K cược 500.000 đồng, Tài Văn T9 cược 100.000 đồng. Tổng số tiền bằng 2.300.000 đồng. Bên gà chân quần bằng keo màu xanh không có ai chọn cược, tổng số tiền chủ bạc nhận cược từ người chơi bằng 2.300.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc của chủ bạc ở trận đấu gà này 7.700.000 đồng + 2.300.000 đồng, bằng 10.000.000 đồng. Trận này, bên gà chân quần bằng keo màu đỏ thua, nên chủ bạc thắng 2.300.000 đồng. Như vậy, số tiền dùng đánh bạc của Võ Minh T12 bằng 300.000 đồng, Nguyễn Văn T11 bằng 200.000 đồng, Trần Văn L bằng 200.000 đồng, Nguyễn Chí Đ2 bằng 300.000 đồng, Lê Trí H3 bằng 300.000 đồng, bị cáo Trần Thị Trúc M bằng 200.000 đồng, Nguyễn Tấn P3 bằng 200.000 đồng, Dương Duy K bằng 500.000 đồng, Tài Văn T9 bằng 100.000 đồng.

Ngoài những người trên, bị cáo Trần Thanh B tham gia 02 trận, bị cáo B không nhớ rõ trận nào, số tiền bị cáo B tham gia cược mỗi trận 100.000 đồng và đều thua; bị cáo T2 cũng không nhớ rõ bị cáo B tham gia trận nào. Đối với bị cáo Trần Thị Trúc M ngoài 03 trận kể trên, thì M thừa nhận còn tham gia 01 trận không nhớ trận nào số tiền cược 100.000 đồng, kết quả bị cáo M thua; bị cáo T2 cũng không nhớ bị cáo M tham gia trận đấu gà này. Tương tự, đối với bị cáo Kim C1, ngoài trận đã tham gia nêu trên thì bị cáo thừa nhận còn tham gia 01 trận với số tiền cược 200.000 đồng, không nhớ trận nào, kết quả bị cáo C1 thua; bị cáo T2 cũng không nhớ bị cáo C1 tham gia trận đấu gà nào.

Ngoài ra, khi cơ quan Công an kiểm tra quán giải khát K+ còn phát hiện bị cáo Nguyễn Văn D1 cùng lúc làm chủ bạc cá cược đá gà qua mạng internet đã mở máy game bắn cá ăn thua bằng tiền cho một số người tham gia (không xác định cùng lúc với trận đấu gà nào). Tỷ lệ quy đổi sau khi kết thúc chơi game của mỗi người là 10.000 điểm trên game đổi lấy 100.000 đồng (từ 20.000 điểm mới được đổi). Những người tham gia gồm Nguyễn Văn D3 (chơi game bắn cá ở vị trí máy số 4P, nòng để bắn cá là 300, đang có số điểm 124.400), Lâm Văn C2 (chơi game bắn cá ở vị trí máy số 6P, nòng để bắn cá là 100, đang có số điểm 83.265), Đinh Quốc D4 (chơi game bắn cá ở vị trí máy số 8P, nòng để bắn cá là 300, đang có số điểm 111.900).

Về vật chứng, đồ vật thu giữ: 02 tivi nhãn hiệu Samsung; 01 đầu ghi camera; 01 thẻ nhớ 1218GB; 02 Router Wifi; 01 đầu thu K⁺; 01 máy game bắn cá; 42 điện thoại di động; 30 xe mô tô, xe máy hai bánh; tiền Việt Nam 218.620.000 đồng; tiền nước ngoài 20 tờ 100, 01 tờ 50; dữ liệu điện tử gồm 38 đoạn video đối với 38 trận đấu gà diễn ra ngày 30/8/2022 được lưu trữ vào bộ nhớ đĩa DVD-R.

Trước khi kết thúc điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã giao trả: 27 điện thoại di động; 24 xe mô tô, xe máy hai bánh; tiền Việt Nam 113.940.000 đồng; tiền nước ngoài 20 tờ 100, 01 tờ 50.

Chuyển giữ xử lý hành chính: 01 xe mô tô hai bánh (của Nguyễn Tấn P3), 03 điện thoại di động (Võ Minh T12, Đinh Thanh P4, Ngô Văn Q) và tiền Việt Nam 1.680.000 đồng (Võ Minh T12 1.000.000, Nguyễn Tấn P3 80.000 đồng, Đinh Thanh P4 400.000 đồng, Ngô Văn Q 200.000 đồng); 01 máy game bắn cá của bị cáo Nguyễn Văn D1.

Hiện còn tạm giữ theo vụ án hình sự: 12 điện thoại di động (bị cáo P 01, bị cáo T2 02, bị cáo T4 02, bị cáo D1 03, bị cáo M 02, bị cáo C1 01, bị cáo B 01); 05 xe mô tô hai bánh (bị cáo P 02, bị cáo T2 01, bị cáo D1 01, bị cáo B 01); tiền Việt Nam 103.000.000 đồng (bị cáo P 47.500.000 đồng, bị cáo T2 22.000.000 đồng, bị cáo T4 9.700.000 đồng, bị cáo D1 19.000.000 đồng, bị cáo M 2.800.000 đồng, bị cáo C1 2.000.000 đồng); 02 tivi nhãn hiệu Samsung, 01 đầu ghi camera, 01 thẻ nhớ 1218GB, 02 Router Wifi và 01 đầu thu K⁺ (của bị cáo P); dữ liệu điện tử gồm 38 đoạn video đối với 38 trận đấu gà diễn ra ngày 30/8/2022 được download lưu trữ vào bộ nhớ đĩa DVD-R.

Tại Công văn số 1711 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Cục An toàn thông tin – Bộ T13 cho biết “trang <https://sv388bet.com> có địa chỉ IP 160.153.137.128 không đặt máy chủ ở Việt Nam, không xác minh được đơn vị cấp phép và đối tượng đứng tên đăng ký sử dụng”.

Tại Công văn số 6095 ngày 01/12/2022 của Cục An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Bộ C3 cho biết “Tên miền sv388bet.com được đăng ký sử dụng năm 2021 thông qua dịch vụ đăng ký tên miền của Công ty G có trụ sở tại Hoa Kỳ. Trang web đã nhiều lần thay đổi máy chủ lưu trữ với các địa chỉ IP khác nhau tại nước ngoài (Singapore, Hoa Kỳ, Hà Lan). Tại thời điểm kiểm tra, trang web được lưu trữ trên máy chủ có địa chỉ IP 188.166.179.81 tại Singapore. Trang web có nội dung quảng cáo cho hoạt động đánh bạc trên không gian mạng và nhà cái SV388, nhưng không có chức năng đặt cược, khi người dùng bấm đăng nhập sẽ được chuyển hướng sang website khác”.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSTV-P1, ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Văn D1, Liêu Hữu T4, Trần Thị Trúc M, Kim C1 và Trần Thanh B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P, Liêu Hữu T4, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Văn D1, Trần Thị Trúc M, Kim C1 và Trần Thanh B trình bày: Các bị cáo cho rằng không nhớ sự việc phạm tội như thế nào do thời gian đã lâu, nhưng các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Trà Vinh truy tố là đúng mà không có thắc mắc, khiếu nại gì. Các bị cáo xác nhận lời khai và bản tự khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và khi đại diện Viện kiểm sát phúc cung là do các bị cáo tự nguyện khai ra mà không bị ai ép buộc hay dụ dỗ. Các bị cáo không thay đổi lời khai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Lưu Thị H trình bày: Tài sản bị cáo P bị tạm giữ là tài sản chung của vợ chồng bà, bà xin nhận lại để làm phương tiện sinh sống.

Phản luận tội, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, vai trò, tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú được phân công thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Văn D1, Liêu Hữu T4, Trần Thị Trúc M, Kim C1 và Trần Thanh B phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P 08 tháng 29 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022, nhưng trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2022 đến ngày 25/5/2023 (bằng thời hạn tạm giam). Phạt bổ sung Nguyễn Ngọc Minh P từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 08 tháng 29 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2022 đến ngày 25/5/2023 (bằng thời hạn tạm giam). Phạt bổ sung Nguyễn Văn D1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T2 08 tháng 29 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2022 đến ngày 25/5/2023 (bằng thời hạn tạm giam). Phạt bổ sung Nguyễn Hoàng T2 từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 07 tháng 09 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2022 đến ngày 05/4/2023 (bằng thời hạn tạm giam). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Kim C1 07 tháng 09 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2022 đến ngày 05/4/2023 (bằng thời hạn tạm giam). Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào

ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Liêu Hữu T4 từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc M từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

* Đối với tài sản của bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P gồm:

- + 01 tivi màu đen, nhãn hiệu S, mã sản phẩm UA75TU8100KXXV;
- + 01 tivi màu đen, nhãn hiệu S, mã sản phẩm UA65TU8300KXXV;
- + 01 đầu ghi camera, nhãn hiệu Pura tech, số model: PRC-2800AG;
- + 01 thẻ nhớ, nhãn hiệu Sandisk Ultra, dung lượng 1218GB;
- + 01 Router W, nhãn hiệu ZTE, số model: ZXHN F606 V8.0;
- + 01 Router Wifi VNPT, số model: GPON ONT Gate GW020-H;
- + 01 đầu thu K⁺, số model: DS1424VSTV;

+ 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu S, loại GALAXY A51, số kiểu máy SM-A515F/DSN, số seri R58N34MXCHX, số IMEI 1: 355036112708248, số IMEI 2: 355037112708246, trong điện thoại có gắn sim Vinaphone số 0919118108.

* Đối với bị cáo Trần Thị Trúc M: Số tiền đánh bạc 190.000 đồng.

* Đối với bị cáo Kim C1: Số tiền đánh bạc 190.000 đồng.

* Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T2: Số tiền 10.410.000 đồng (trong đó, bị cáo D1 đưa cho bị cáo T2 5.000.000 đồng để làm biện và 5.410.000 đồng tiền thắng cược từ những người tham gia đánh bạc).

* Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P và Liêu Hữu T4: Số tiền bị cáo P sử dụng để làm nhà cái 3.000.000 đồng.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R có lưu trữ dữ liệu điện tử gồm 38 đoạn video đối với 38 trận đấu gà diễn ra vào ngày 30/8/2022.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T2: 01 điện thoại di động màu đen, hiệu S, loại GALAXY A20; 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu N, loại 106 và 01 xe mô tô hai bánh màu sơn đỏ đen, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 66V1-631.63.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh B: 01 điện thoại di động màu hồng, hiệu N, loại 105 và 01 xe mô tô hai bánh màu sơn xám đen, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 84G1-509.38.

- Trả lại cho bị cáo Kim C1: 01 điện thoại di động màu xanh đen, hiệu S, loại GALAXY A03s.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D1: 01 điện thoại di động màu hồng, hiệu Iphone, loại SE; 01 điện thoại di động màu đen (phím), hiệu N, loại 105; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Redmi, loại NOTE 11 và 01 xe mô tô hai bánh màu sơn nâu, hiệu Honda, loại Dream biển kiểm soát: 84B1-116.09.

- Trả lại cho bị cáo Liêu Hữu T4: 01 điện thoại di động màu đen, hiệu N, loại 106; 01 điện thoại di động màu xanh đen, hiệu Oppo, loại A15.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Trúc M: 01 điện thoại di động màu đen, hiệu N, loại C01 Plus, 01 điện thoại di động màu trắng đen, hiệu Mobell.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P: 01 xe mô tô hai bánh màu sơn xanh, hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát: 61B2-027.55; 01 xe mô tô hai bánh màu sơn đỏ, hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát: 84G1-219.06.

- Trả lại cho bị cáo P số tiền 47.500.000 đồng; bị cáo D1 19.000.000 đồng; bị cáo M 2.800.000 đồng; bị cáo C1 2.000.000 đồng; bị cáo T2 11.000.000 đồng; bị cáo T4 9.700.000 đồng theo biên lai số 0001577 ngày 21/3/2023. Nhưng tiếp tục quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Kim C1 thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kim C1.

Các bị cáo không phát biểu tự bào chữa;

Người bào chữa cho bị cáo Kim C1 phát biểu bào chữa: Thống nhất tội danh truy tố bị cáo Kim C1 là đúng. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng vụ án này bị cáo Kim C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị cho bị cáo Kim C1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Kim C1 đi làm thủ tục vay tiền ngân hàng rồi tình cờ ghé ngang quán nước K+ uống nước giải khát chứ không có mục đích đánh bạc; hoàn cảnh gia đình bị cáo Kim C1 rất khó khăn, mẹ Kim C1 già yếu đang bệnh nằm viện điều trị, vợ sắp sinh con nhưng gia đình gặp khó khăn về kinh tế, vụ án xảy ra bị cáo bị tạm giam bấy nhiêu cũng đủ răn đe đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không cần thiết phải phạt tiền bổ sung bị cáo Kim C1. Về án phí, bị cáo Kim C1 thuộc diện miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với người bào chữa cho bị cáo Kim C1: Vào năm 2019 bị cáo Kim C1 bị kết án về tội đánh bạc, tuy bị cáo Kim C1 đã được xóa án tích nhưng không được xem là phạm tội lần đầu. Việc áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng phải đáp ứng 02 điều kiện (1) là

phạm tội lần đầu và (2) thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo Kim C1 chỉ thoả mãn điều kiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về đề nghị phạt bổ sung: Bị cáo Kim C1 đã từng bị kết án và xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nên biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý tham gia đánh bạc 02 lần nên không thể nói tình cờ hay nhất thời phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và cho đến khi xét xử ngày hôm nay, bị cáo Kim C1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hay xác nhận của chính quyền địa phương để chứng minh bị cáo có khó khăn về kinh tế nên cần xử phạt bổ sung bị cáo để đảm bảo tính răn đe bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Kim C1 phát biểu: Giữ nguyên quan điểm và cho rằng quan điểm đối đáp của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng phải đáp ứng 02 điều kiện chỉ khi nào xem xét cho hưởng án treo, còn vụ án này không đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo không ai nói lời nói sau cùng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo điểm a khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cá cược đá gà là hành vi đánh bạc trái phép. Theo Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[2] Căn cứ vào biên bắt người phạm tội quả tang ngày 30/8/2022, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản tự khai của các bị cáo, các biên bản hỏi cung bị can đối với các bị cáo, biên bản lấy lời khai những người làm chứng (người tham gia đánh bạc trong vụ án). Qua tranh tụng tại phiên tòa, tuy các bị cáo đều khai không nhớ rõ nội dung sự việc đánh bạc, nhưng Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận: Vào ngày 30/8/2022, tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P tại ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo P có lắp đặt 02 tivi, đầu ghi camera, Router Wifi..., kết nối Internet, bị cáo P tiến hành mở liên kết website <https://sv388bet.com>, đăng nhập vào tài khoản đã mua tạo trước và tổ chức phát trực tiếp các trận đấu gà bên Campuchia cho khoảng 40 người xem, trong đó có 15 người tham gia cược cá độ ăn thua bằng tiền với nhà cái. Chủ cá độ đá gà ban đầu (nhà cái) gồm bị cáo P với bị cáo T4 hùn nhau số tiền 3.000.000 đồng, trong đó bị cáo P và T4 mỗi người tỷ lệ 50%, số tiền 3.000.000 đồng bị cáo P ứng ra trước. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T2 biết rõ bị cáo P với bị cáo T4 hùn tiền để làm một bên nhà cái cá cược đá gà thắng, thua bằng tiền nhưng bị cáo T2 vẫn đồng ý làm người giúp sức cho bị cáo P và bị cáo T4 nhận cược từ người chơi, thu chi tiền thắng thua, cuối ngày

bị cáo T2 được bị cáo P trả tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Trong giai đoạn bị cáo P và bị cáo T4 hùn tiền làm nhà cái; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo P, bị cáo T4 đều trình bày không xác định được đã làm chủ cá độ bao nhiêu trận gà và nhận cá cược cụ thể bao nhiêu tiền ở mỗi trận cá cược. Sau khi kết thúc trận gà thứ 3 thì bị cáo P và bị cáo T4 nghỉ hùn. Bị cáo T2 giao lại cho bị cáo P 3.000.000 đồng ban đầu và bị cáo T2 còn quản lý 410.000 đồng tiền thắng cược.

[3] Tiếp theo từ trận gà thứ 4, trận gà thứ 5 thì bị cáo Nguyễn Văn D1 cùng với bị cáo T4 hùn tiền làm chủ cá độ (nhà cái) với số tiền 5.000.000 đồng, trong đó bị cáo D1 và T4 mỗi người tỷ lệ 50%, số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo D1 ứng trước, bị cáo T2 vẫn giúp sức với vai trò làm biện cho bị cáo P và bị cáo D1 như lúc đầu. Trong giai đoạn bị cáo D1 và bị cáo T4 hùn làm chủ cá độ thì bị cáo D1 và bị cáo T4 cũng không xác định được đã làm chủ cá độ bao nhiêu trận gà và nhận cá cược cụ thể bao nhiêu tiền mỗi trận, lý do đã giao nhiệm vụ cho bị cáo T2 nhận tiền cược (chọn gà, nhận mức tiền cá cược) từ người chơi, thu chi tiền thắng thua và chưa có tổng kết. Qua lời khai của bị cáo T2, lời khai của những người tham gia đánh bạc, có chứng cứ chứng minh các bị cáo P, bị cáo T4, bị cáo D1 và bị cáo T2 đã tổ chức cá độ đấu gà ăn thua bằng tiền với những người tham gia cược tổng cộng 05 trận đấu gà, số tiền đánh bạc từ trận thứ 1, 2, 3 như cáo trạng truy tố thì mỗi trận cá cược số tiền của bên chủ cá cược và bên người đặt cược không có trận nào đủ 5.000.000 đồng trở lên (tính theo từng bên cá độ, không tính theo chiều bạc) nên không có bên nào cá cược đủ định lượng theo cấu thành cơ bản của tội đánh bạc quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xác định số tiền của người cá độ dùng đánh bạc như sau: Cáo trạng xác định bị cáo Nguyễn Văn D1, bị cáo Liêu Hữu T4 hùn tiền làm chủ cá cược (hay gọi là nhà cái) là phù hợp, đúng với thực tế, bởi vì bị cáo D1, bị cáo T4 sử dụng các phương tiện kết nối internet của bị cáo P để truy cập vào website <https://sv388bet.com> đá gà trực tuyến từ Campuchia để cá cược thắng thua bằng tiền. Bị cáo D1, bị cáo T4 là bên đưa ra quy tắc và quy định tỷ lệ cược nếu người chơi chọn 01 bên gà trước (nhiều người có thể chọn nhiều bên gà trong 01 trận đấu gà) thì người chơi chỉ thắng nhà cái tỷ lệ 90% tiền cược, nếu thua thì người chơi thua 100% tiền cược, nhà cái chịu trách nhiệm thanh toán tiền cược theo thỏa thuận. Do đó, trận gà thứ 4 do người chơi cá độ thua cược nên tiền đánh bạc của những người chơi cá độ xác định bằng 2.700.000 đồng và tương tự trận gà thứ 5 thì người chơi cũng thua cược nên tiền đánh bạc của những người chơi cá độ xác định bằng 2.300.000 đồng.

[5] Xác định số tiền của chủ cá độ (nhà cái) dùng đánh bạc như sau: Theo nội dung cáo trạng truy tố đã xác định bị cáo D1, bị cáo T4 là bên chủ cá độ. Như vậy, việc xác định số tiền đánh bạc của chủ cá độ (nhà cái) dùng đánh bạc thì không tính tổng số tiền trên chiều bạc như trường hợp “nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau”. Trong trận cá cược thứ 4, số tiền đánh bạc xác định như sau: Nếu chủ cá cược (bị cáo D1 và bị cáo T4) thắng thì số tiền đánh bạc của bị cáo D1 và bị cáo T4 bằng 2.700.000 đồng. Nếu chủ cá cược (bị cáo D1 và bị cáo T4) thua thì chỉ thua 90% của 2.700.000 đồng (bằng 2.430.000 đồng). Trước khi Công an phát hiện bắt quả tang thì trận gà đã có kết quả thắng, thua và bên chủ cá cược thắng cược nên số tiền đánh bạc của chủ cá cược xác định bằng 2.700.000 đồng chứ không cộng 5.000.000 đồng tiền vốn với tiền thắng cược 2.700.000 đồng như cáo trạng truy tố.

Như vậy, trong trận gà thứ 4, số tiền bị cáo D1 và bị cáo T4 phải chịu trách nhiệm hình sự bằng 2.700.000 đồng (không đủ 5.000.000 đồng). Tương tự, trận gà thứ 5, chủ cá cược (bị cáo D1 và bị cáo T4) nhận cược từ người chơi bằng 2.300.000 đồng và trận gà đã có kết quả thắng, thua và bên chủ cá cược thắng cược nên số tiền đánh bạc của chủ cá cược xác định bằng 2.070.000 đồng. Như vậy, trong trận gà thứ 5, số tiền bị cáo D1 và bị cáo T4 phải chịu trách nhiệm hình sự bằng 2.070.000 đồng (cũng không đủ 5.000.000 đồng). Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D1, bị cáo Liêu Hữu T4 và Nguyễn Hoàng T2 về tội “Đánh bạc” với tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” (của trận gà thứ 4 và trận gà thứ 5) theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không phù hợp với tinh thần hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về xác định tiền dùng đánh bạc của chủ cá độ.

[6] Theo tinh thần (chưa có hướng dẫn nào thay thế) hướng dẫn tại mục 3 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP, ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc tại Điều 248, 249 Bộ luật hình sự năm 1999 thì “tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;
- c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.

Theo lời khai của bị cáo D1, bị cáo T4 và bị cáo T2 thì bị cáo D1 cùng với bị cáo T4 hùn số tiền 5.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc (với vai trò làm nhà cái) và không dùng tiền này đánh bạc riêng lẻ cho trận gà nào mà sử dụng đánh bạc đến khi nào nếu thua hết thì thôi, nếu thắng thì chơi đến khi nào kết thúc ngày đánh bạc thì nghỉ. Như vậy, có căn cứ kết luận bị cáo D1 cùng với bị cáo T4 đã dùng số tiền 5.000.000 đồng hùn nhau để dùng vào mục đích đánh bạc. Do giữa bị cáo D1 và bị cáo T4 không dùng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc riêng lẻ cho trận gà thứ 4 và thứ 5 mà sử dụng đánh bạc đến cùng. Xét thấy, bị cáo D1 cùng với bị cáo T4 dùng số tiền 5.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc đã đủ định lượng để cấu thành vào tội “Đánh bạc”. Do đó, cáo trạng số 01/CT-VKSTV-P1, ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D1, bị cáo Liêu Hữu T4 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ chấp nhận.

[7] Bị cáo P dùng số tiền 3.000.000 đồng hùn với bị cáo T4 sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo M tham gia cược cá cược 04 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc bằng 690.000 đồng, bị cáo Kim C1 cá cược 02 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc bằng 300.000 đồng và bị cáo Trần Thanh B cược cá cược 02 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc bằng 200.000 đồng. Mặt dù, các bị cáo P, bị cáo M, bị cáo Kim C1 và bị cáo B tham gia cược cá cược số tiền mỗi trận gà chưa đến 5.000.000 đồng. Đối với bị cáo T2 mặt dù không dùng tiền để đánh bạc ăn thua với người cá cược, nhưng bị cáo T2 có vai trò giúp sức rất tích cực cho bị cáo P, bị cáo D1, bị cáo T4 và các bị cáo còn lại với vai trò làm biện, nhưng bị cáo P, bị cáo T2, bị cáo Trúc M, bị cáo

C1 và bị cáo B đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc” đến lần phạm tội này chưa bị cáo nào hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà vẫn tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi của các bị cáo P, bị cáo T2, bị cáo M, bị cáo C1 và bị cáo B đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Hành vi của các bị cáo trong vụ án không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Động cơ, mục đích của các bị cáo là nhằm thu lợi bất chính. Trong vụ án này, bị cáo P sử dụng 02 tivi, đầu ghi camera và R Wifi kết nối Internet để mở liên kết website <https://sv388bet.com>, đăng nhập vào tài khoản đã mua tạo trước và tổ chức phát trực tiếp các trận đấu gà bên Campuchia để đánh bạc trái phép nên bị cáo P là người có vai trò chính. Đối với bị cáo T2 làm biện giúp cho nhà cái và các bị cáo còn lại đánh bạc; bị cáo D1 là người bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng và rủ rê bị cáo T4 hùn làm chủ cá cược với mình nên bị cáo D1 và bị cáo T2 có vai trò ngang nhau sau bị cáo P. Đối với bị cáo T4 tuy không có ý định đánh bạc từ trước mà do bị cáo P, bị cáo D1 rủ rê mới tham gia nên có vai trò sau các bị cáo P, bị cáo D1 và bị cáo T2. Đối với bị cáo Trần Thị Trúc M, bị cáo Kim C1 và bị cáo Trần Thanh B tham gia đánh bạc số tiền nhỏ nên có vai trò thứ yếu trong vụ án

[9] Tội phạm các bị cáo thực hiện ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo D1, bị cáo T2, bị cáo T4 và bị cáo Kim C1 có nhân thân xấu, trong đó bị cáo T2 vào ngày 31/12/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về các hành vi “Rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác đánh bạc trái phép và đánh bạc trái phép” đến lần phạm tội này chưa xóa tiền sự; bị cáo D1 vào ngày 12/4/2022 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “dùng địa điểm do mình quản lý để chứa bạc trái phép” đến lần phạm tội này cũng chưa xóa tiền sự. Đối với bị cáo T4 và bị cáo Kim C1 đã từng bị kết án về tội đánh bạc, nhưng đã xóa án tích. Các bị cáo trong vụ án thực hiện hành vi phạm tội một cách công khai, với số lượng người tham gia tương đối đông, với đa dạng thành phần tham gia, thể hiện ý thức xem thường sự nghiêm minh của pháp luật, gây bức xúc trong dư luận xã hội và người dân ở địa phương. Để góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành chính sách, pháp luật, đồng thời để răn đe, phòng ngừa cho xã hội đối với những hành vi tương tự.

[10] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố thì các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo P, D1, T2, B và M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (riêng bị cáo T4 và bị cáo Kim C1 đã từng bị kết án nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu như người bào chữa cho bị cáo Kim C1 phát biểu). Trừ bị cáo Liêu Hữu T4 ra thì các bị cáo còn lại có trình độ học vấn thấp, riêng bị cáo Trần Thị Trúc M về học vấn không biết chữ; do đó xét về nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần bị hạn chế, bị cáo Kim C1 là người dân tộc thiểu số (K); các bị cáo M, B, Kim C1 đều là lao động chính trong gia đình. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T2 có ông nội được Chủ tịch nước

tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Liêu Hữu T4 có bà ngoại được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Kim C1 có bà nội là Liệt sĩ và bị cáo Trần Thị Trúc M có cậu ruột là Thương binh và Liệt sĩ. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Văn D1, bị cáo Liêu Hữu T4 là không phù hợp với quy tắc, tỷ lệ cá cược của bên chủ cá độ (nhà cái) nên Hội đồng xét không áp dụng. Vì vậy, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Xét thấy, các bị cáo P, D1, T2 mỗi bị cáo bị tạm giữ, tạm giam bằng 08 tháng 29 ngày, bị cáo B và bị cáo Kim C1 mỗi bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07 tháng 09 ngày là cũng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Tuy nhiên, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định sung vào ngân sách nhà nước như Kiểm sát viên đề nghị, tước đi lợi ích vật chất của các bị cáo, qua đó tác động để nâng cao ý thức, thái độ của các bị cáo để các bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật ở địa phương. Người bào chữa cho bị cáo Kim C1 đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Kim C1 là không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và sự bình đẳng với các bị cáo khác trong vụ án.

[12] Đối với bị cáo Liêu Hữu T4 lẽ ra phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn như bị cáo D1, bị cáo T2 và bị cáo P. Tuy nhiên, xét bị cáo T4 đã bị tạm giam 03 tháng 22 ngày, với thời gian tạm giam nói trên cũng phần nào có ý nghĩa tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Vào năm 2009, bị cáo T4 đã bị kết án về tội đánh bạc, nhưng đã xóa án tích, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 09 năm mới vi phạm. Xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới của bị cáo T4 được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo T4 có đủ các điều kiện hưởng án treo; do đó, không cần bắt bị cáo T4 phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà cần giao bị cáo T4 cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục để bị cáo tự cải tạo. Đối với bị cáo Trần Thị Trúc M có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc nhỏ và có đủ các điều kiện hưởng án treo, nếu không bắt bị cáo M chấp hành hình phạt tù thì bị cáo M cũng có khả năng tự cải tạo. Xét thấy việc cho bị cáo T4, bị cáo M hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, cần phạt bổ sung bị cáo T4, bị cáo M mỗi bị cáo một khoản tiền sung vào ngân sách nhà nước, tước đi lợi ích vật chất của các bị cáo, để các bị cáo thấy sự nghiêm minh của pháp luật mà từ bỏ việc vi phạm pháp luật sau này.

[13] Xử lý vật chứng là tiền thu giữ: Trong trận gà thứ 1, 2, 3 bị cáo T2 còn quản lý số tiền thắng cược 410.000 đồng; trận gà thứ tư bị cáo T2 thu tiền thắng cược 2.700.000 đồng và trận gà thứ năm T2 thu tiền thắng cược 2.300.000 đồng, tổng cộng 5.410.000 đồng và bị cáo T2 chưa giao lại cho bị cáo P, bị cáo D1 và bị cáo T4 nên cần

tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.410.000 đồng thu giữ từ bị cáo T2. Đối với phần tiền chủ cá độ (bị cáo P, bị cáo D1 và bị cáo T4) thua trong các trận gà đã tham gia cá cược thì bị cáo T2 đã chung cho các con bạc và các con bạc đã bị tịch thu xử lý trong vụ việc hành chính.

Đối với bị cáo M sử dụng số tiền đánh bạc tổng cộng 690.000 đồng, nhưng thắng cược 90.000 đồng và thua 500.000 đồng nên tịch thu của bị cáo M 190.000 đồng (vốn 100.000 đồng, thắng cược 90.000 đồng) trong số tiền 2.800.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, số tiền còn lại 2.610.000 đồng không liên quan tội phạm cần trả cho bị cáo. Bị cáo Kim C1 tham gia trận gà thứ 3 bằng 100.000 đồng thắng cược 90.000 đồng nên tịch thu số tiền 190.000 đồng (vốn 100.000 đồng, thắng cược 90.000 đồng) tiền thắng cược trong số tiền 2.000.000 đồng bị thu giữ sung vào ngân sách nhà nước, số tiền còn lại 1.810.000 đồng không liên quan tội phạm cần trả cho bị cáo. Riêng bị cáo C1 tham gia 200.000 đồng thua cược, bị cáo B tham gia 02 trận gà mỗi trận 100.000 đồng và đều thua cược và bị cáo Kim C1, bị cáo B đã giao tiền cho bị cáo T2 và bị cáo T2 đã chung cho các con bạc thắng cược và các con bạc đã bị tịch thu xử lý trong vụ việc hành chính nên không tịch thu tiền này.

[14] Xử lý vật chứng là thiết bị lắp đặt: Đối với 02 tivi nhãn hiệu Samsung, 01 đầu ghi camera, 01 thẻ nhớ 1218GB, 02 Router Wifi và 01 đầu thu K⁺ là tài sản chung của bị cáo P và bà H (vợ bị cáo). Tuy nhiên, các thiết bị này lắp đặt sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Nếu bà H và bị cáo P có tranh chấp quyền sở hữu tài sản này thì sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Ngoài ra, cần tịch thu toàn số tiền bị cáo P dùng vào việc đánh bạc từ lúc đầu 3.000.000 đồng. Tịch thu số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo D1 dùng vào việc đánh bạc (trong số tiền đã thu giữ từ bị cáo T2). Như vậy, trong số tiền 22.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T2 sẽ tịch thu 10.410.000 đồng (5.000.000 đồng + 5.410.000 đồng) sung vào ngân sách nhà nước, còn lại tiền của bị cáo T2 11.590.000 đồng là tiền của bị cáo T2 không liên quan vật chứng vụ án nên trả lại cho bị cáo T2.

Đối với số tiền 9.700.000 đồng thu giữ của bị cáo T4, số tiền 19.000.000 đồng của bị cáo D1 và số tiền còn lại 44.500.000 đồng của bị cáo P không liên quan vật chứng vụ án trả lại cho bị cáo T4, D1 và P.

Đối với 38 đoạn video của 38 trận đấu gà diễn ra ngày 30/8/2022 được lưu trữ vào bộ nhớ đĩa DVD-R lưu vào hồ sơ vụ án.

[15] Xử lý vật chứng là điện thoại di động: Đối với điện thoại di động hiệu S A51 có sim số 0919118108 của bị cáo P qua kiểm tra có dữ liệu đăng ký tài khoản dùng cho việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn lại 11 điện thoại di động (bị cáo T2 02, bị cáo T4 02, bị cáo D1 03, bị cáo M 02, bị cáo C1 01, bị cáo B 01) và 05 xe mô tô hai bánh (bị cáo P 02, bị cáo T2 01, bị cáo D1 01, bị cáo B 01). Qua kiểm tra không có dữ liệu, không liên quan đến việc đánh bạc, các xe mô tô trên không phải là phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

[16] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Kim C1 thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện

kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kim C1.

[17] Trong quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Kim C1 trong quá trình điều tra, truy tố. Qua kiểm tra và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường... được thu thập là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P, Nguyễn Hoàng T2, Trần Thanh B và Nguyễn Văn D1 phạm tội “Đánh bạc” .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P, Nguyễn Hoàng T2 và Nguyễn Văn D1 mỗi bị cáo 08 (tám) tháng 29 (hai chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2022 đến hết ngày 25/5/2023 (thời hạn tù 269 ngày bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam, 01 tháng được tính bằng 30 ngày). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P, Nguyễn Hoàng T2 và Nguyễn Văn D1 mỗi bị cáo 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 07 (bảy) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2022 đến hết ngày 05/4/2023 (thời hạn tù 219 ngày bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam, 01 tháng được tính bằng 30 ngày). Phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh B 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Kim C1 phạm tội “Đánh bạc” .

Xử phạt bị cáo Kim C1 07 (bảy) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2022 đến hết ngày 05/4/2023 (thời hạn tù 219 ngày bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam; 01 tháng được tính bằng 30 ngày). Phạt bổ sung bị cáo Kim C1 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Liêu Hữu T4 phạm tội “Đánh bạc” .

Xử phạt bị cáo Liêu Hữu T4 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Liêu Hữu T4 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Phạt

bổ sung bị cáo Liêu Hữu T4 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Trúc M phạm tội “Đánh bạc” .

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc M 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Thị Trúc M cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Trúc M 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bị cáo Liêu Hữu T4, bị cáo Trần Thị Trúc M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Liêu Hữu T4, bị cáo Trần Thị Trúc M (người nào) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó (bị cáo Liêu Hữu T4 hoặc bị cáo Trần Thị Trúc M) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại các tài sản sau đây cho các bị cáo như sau:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng T2 01 điện thoại di động màu đen, hiệu S, loại GALAXY A20, số kiểu máy SM-A205F/DS, số seri: R58M868RW1A, số IMEI (khe 1): 358587109612139, số IMEI (khe 2): 358588109612137, trong máy có gắn sim Viettel (không rõ số thuê bao);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng T2 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Nokia, loại 106, mã Code: 23NEB14VN00092, số IMEI 1: 354194102900175, số IMEI (khe 2): 354194102900183, trong máy có gắn sim Viettel (không rõ số thuê bao);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng T2 01 xe mô tô hai bánh màu sơn đỏ đen, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 66V1-631.63, số khung: MH8DL11AZKJ200251, số máy: CGA1ID200439;

- Trả lại bị cáo Trần Thanh B 01 điện thoại di động màu hồng, hiệu Nokia, loại 105, Model: TA-1174, mã Code: 23KIG74VN00, số IMEI 1: 353119113025317, số IMEI 2: 353119118025312, trong máy có gắn 02 sim (không rõ số thuê bao);

- Trả lại bị cáo Trần Thanh B 01 xe mô tô hai bánh màu sơn xám đen, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 84G1-509.38, số khung: RLCUE3240JY195226, số máy: E3X9E526079;

- Trả lại bị cáo Kim C1 01 điện thoại di động màu xanh đen, hiệu S, loại GALAXY A03s, số kiểu máy SM-A037F/DS, số seri: R9YRB02JCDY, số IMEI (khe 1): 357774838688504, số IMEI (khe 2): 359673488688509, trong máy có gắn sim (không rõ số thuê bao);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D1 01 điện thoại di động màu hồng, hiệu Iphone, loại SE, số máy MLY82LL/A, số seri: F17RJDUBH2XV, số IMEI: 355433071259018, trong máy có gắn sim Viettel (không rõ số thuê bao);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D1 01 điện thoại di động màu đen (phím), hiệu Nokia, loại 105, mã Code: 23KIG03VN00, số IMEI: 352115459237095, trong máy có gắn sim Viettel (không rõ số thuê bao);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D1 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Redmi, loại NOTE 11, số seri: e6944ff3, số IMEI 1: 861312058279222, số IMEI 2: 861312058279230, trong máy có gắn sim Viettel số: +84387638454;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D1 01 xe mô tô hai bánh màu sơn nâu, hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát: 84B1-116.09, số khung: LXDXCGL05Y0026504, số máy: LC150FMG01578304;

- Trả lại bị cáo Liêu Hữu T4 01 điện thoại di động màu đen, hiệu N, loại 106, Model: TA-1114, mã Code: 23NEB14VN00, số IMEI 1: 355755101596468, số IMEI 2: 355755102596467, trong máy có gắn sim (không rõ số thuê bao);

- Trả lại bị cáo Liêu Hữu T4 01 điện thoại di động màu xanh đen, hiệu Oppo, loại A15, kiểu máy: CPH2185, số seri: CEIJHUFYYLZPQC4H, số IMEI 1: 865613055447175, số IMEI 2: 865613055447167, trong máy có gắn 02 sim số: 0363004356 (01 sim không rõ số thuê bao);

- Trả lại bị cáo Trần Thị Trúc M 01 điện thoại di động màu đen, hiệu N, loại C01 Plus, số seri: PT19545FA11B0602270, số IMEI 1: 358901154544024, số IMEI 2: 358901154544032, trong máy có gắn sim Vinaphone số: 0349618418;

- Trả lại bị cáo Trần Thị Trúc M 01 điện thoại di động màu trắng đen, hiệu Mobell, loại M529i, số seri: 81M5309101118738, số IMEI 1: 810251600187388, số IMEI 2: 810252600187386, trong máy có gắn sim (không rõ số thuê bao);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc M1 Phụng 01 xe mô tô hai bánh màu sơn xanh, hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát: 61B2-027.55, số khung: RLCE55P10DY238271, số máy: 55P1238281;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc M1 Phụng 01 xe mô tô hai bánh màu sơn đỏ, hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát: 84G1-219.06, số khung: 18068Y686703, số máy: JF18E5291048;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các tài sản và tiền sau đây:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 tivi nhãn hiệu Samsung, 01 đầu ghi camera, 01 thẻ nhớ 1218GB, 02 Router Wifi và 01 đầu thu K⁺ và 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu S, loại GALAXY A51, số kiểu máy SM-A515F/DSN, số seri R58N34MXCHX, số IMEI 1: 355036112708248, số IMEI 2: 355037112708246, trong điện thoại có gắn sim Vinaphone số 0919118108 (của Nguyễn Ngọc Minh P).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.410.000 đồng trong số tiền 22.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng T2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T2 số tiền còn lại 11.590.000 đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 190.000 đồng trong số tiền 2.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị Trúc M. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Trúc M số tiền còn lại 2.610.000 đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 190.000 đồng trong số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Kim C1. Trả lại cho bị cáo cho bị cáo Kim C1 số tiền còn lại 1.810.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Liêu Hữu T4 tiền số tiền 9.700.000 đồng
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D1 số tiền 19.000.000 đồng.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng trong số tiền 47.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P số tiền chênh lệch 44.500.000 đồng (47.500.000 đồng – 3.000.000 đồng).
- Tịch thu dữ liệu điện tử 38 đoạn video đối với 38 trận đấu gà diễn ra ngày 30/8/2022 được download lưu trữ vào bộ nhớ đĩa DVD-R lưu vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Văn D1, Liêu Hữu T4, Trần Thị Trúc M, Trần Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kim C1.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Minh P, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Văn D1, Liêu Hữu T4, Trần Thị Trúc M, Kim C1 và Trần Thanh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lưu Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh- P1;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Vp Cơ quan THAHSCA tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan THADS huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

